

Số: 18/2023/QĐST-DS

L, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty M; Địa chỉ: Tổ 20, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 619, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty M.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T (Cửa hàng H); Địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn là Công ty M yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả lãi trong Biên bản xác nhận công nợ ngày 04/11/2020. Và Công ty M yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị đơn là ông Nguyễn Thanh T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền trong hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 04/11/202 là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và có nghĩa vụ trả tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 như yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí:

Công ty M tự nguyện nộp đủ 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà Công ty M đã nộp là 738.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo biên lai số 0016401, ngày 02/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Công ty M được nhận lại tiền chênh lệch là 133.000 đồng (Một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân